

Số: 71 /2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 11 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1979.

ĐKTT: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1983.

ĐKTT: ấp HC, xã CH, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Cùng tạm trú: đường NVT, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Phương L và ông Trần Văn Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Nguyễn Thị Phương L và ông Trần Văn Q thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: bà L được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Chánh Qu, sinh ngày 27/6/2015. Ghi nhận việc bà L tự nguyện không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Ông Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có

- Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã được giảm 50% là 150.000 đồng, bà L tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014140 ngày 18/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, bà L được hoàn lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã BP, TP Bến Tre ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương